

U. CST

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/BC-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018



BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
về biểu thuế bảo vệ môi trường**

CST
11/4

Kính gửi:

- Bộ Tài chính; ✓
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 3209/BTC-CST ngày 22 tháng 3 năm 2018, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ gửi thẩm định và kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày 04 tháng 4 năm 2018, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

I. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

1. Về tính hợp hiến của dự thảo Nghị quyết

Nội dung của dự thảo Nghị quyết bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

2. Về tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

2.1. Về thuế bảo vệ môi trường đối với than cốc, dầu tái sinh

Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định than cốc, dầu tái sinh không thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường và xử lý tiền thuế nộp thừa đối với loại hàng hóa trên. Về vấn đề này, Bộ Tư pháp cho rằng, Điều 3 Luật thuế bảo vệ môi trường quy định cụ thể đối tượng chịu thuế và khoản 1 Điều 4 quy định “Hàng

hóa không quy định tại Điều 3 của Luật này không thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường". Căn cứ các quy định nêu trên, than cốc, dầu tái sinh không thuộc đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì thảo bỏ Điều 2 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với Luật thuế bảo vệ môi trường về thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được giao (khoản 2 Điều 8 Luật thuế bảo vệ môi trường) và phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.

2.2. Ngoài nội dung trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu hoàn thiện thêm quy định về điều chỉnh mức thuế bảo vệ môi trường như sau:

Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định mức thuế bảo vệ môi trường đối với từng loại hàng hóa cụ thể. Theo đó, nhóm hàng hóa xăng, dầu mỡ nhờn cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất tăng lên bằng mức trần của Biểu khung thuế (khoản 1 Điều 8 Luật thuế bảo vệ môi trường) và nhóm hàng hóa than đá cũng được đề xuất tăng gấp 1,5 lần so với mức hiện hành. Về vấn đề này, Bộ Tư pháp cho rằng, về mặt pháp lý, việc điều chỉnh tăng mức thuế lên bằng mức trần của Biểu khung thuế là phù hợp quy định của Luật thuế bảo vệ môi trường về thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được giao tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, việc tăng thuế đối với nhóm hàng hóa xăng, dầu mỡ nhờn có tác động lớn đến đời sống, kinh tế - xã hội, đặc biệt là hoạt động kinh doanh vận tải và một số ngành sản xuất. Cụ thể như đối với dầu mazut cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất tăng từ 900đ/lít lên mức 2.000đ/lít (mức tăng 1.100đ/lít). Hiện nay, ngành sản xuất điện sử dụng một lượng lớn dầu mazut nên việc tăng thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán điện. Trong thời gian 03 năm vừa qua, Thủ tướng Chính phủ chưa tăng giá bán điện để đảm bảo ổn định đời sống kinh tế - xã hội. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thuyết minh làm rõ việc tăng thuế này có tác động như thế nào đến ngành từng sản xuất cũng như hoạt động sản xuất điện và hoạt động kinh doanh vận tải để đảm bảo tính khả thi.

3. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

4.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị quyết để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Chương V

(thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến của một số Bộ, ngành, địa phương và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Chính phủ để tổ chức, cá nhân góp ý kiến. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, bảo đảm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết còn một số vấn đề cần chỉnh sửa để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi. Vì vậy, Bộ Tư pháp nhất trí trình dự thảo Nghị quyết để Chính phủ xem xét với điều kiện cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định nêu trên của Bộ Tư pháp.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về biểu thuế bảo vệ môi trường, xin gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ VDCXDPL (để theo dõi);
- Lưu: VT, PLDSKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Chí Hiếu

